

Ngày 23/11/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
KHP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4%

KHP - CTCP Điện Lực Khánh Hòa - Ngày 29/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 30/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4%, thanh toán bắt đầu từ ngày 22/12/2017.

VNS: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%

VNS - CTCP Ánh Dương Việt Nam - Ngày 01/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 04/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 21/12/2017.

GLT: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 18%

GLT - CTCP Kỹ thuật Điện Toàn cầu – HĐQT đã thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt theo tỷ lệ 18%, thời gian thực hiện trước 31/12/2017.

IMP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

IMP - CTCP Dược phẩm Imexpharm - Ngày 28/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 29/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 19/12/2017.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Bộ Công Thương: 34% thép Việt xuất đi Mỹ trùng mã HS với thép Trung Quốc

Bộ Công Thương vừa phát đi thông tin liên quan đến việc một số báo chí quốc tế đưa tin "90% thép Việt Nam vận chuyển sang Mỹ được sản xuất tại Trung Quốc". Chi tiết xin xem tại: <http://vneconomy.vn/bo-cong-thuong-34-thep-viet-xuat-di-my-trung-ma-hs-voi-thep-trung-quoc-20171122213804299.htm>

Nhiều cơ hội mở cho "ngân hàng 0 đồng"

Ngày 20/11/2017, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng. Đây được xem là luật quan trọng tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các giải pháp của Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Chi tiết xin xem tại: <http://vneconomy.vn/nhieu-co-hoi-mo-cho-ngan-hang-0-dong-20171123095046993.htm>

Ngày 23/11: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.431 đồng, tăng 4 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 23/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.431 đồng, giảm tới 10 đồng so với sáng qua. Trong khi đó, tỷ giá USD tại một số ngân hàng thương mại sáng nay tiếp tục được điều chỉnh tăng. Cụ thể, ngân hàng Vietcombank và Vietinbank đang mua bán USD ở mức 22.690-22.760 đồng, tăng 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá khảo sát sáng qua.

Sáng ngày 23/11: Giá vàng SJC ở mức 36,43 - 36,63 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h50 sáng nay (23/11), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC được niêm yết ở mức 36,43 - 36,63 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra); tăng tiếp 30 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.289,7 USD/oz, tăng 9,7USD, tương đương 0,76% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang đắt hơn thế giới 1,07 triệu đồng/lượng, thu hẹp 240 nghìn đồng so với phiên trước.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -64.65	23,526.18
	Nasdaq	↑ 4.88	6,867.36
	S&P 500	↓ -1.95	2,597.08
	FTSE 100	↑ 7.68	7,419.02
CHÂU ÂU	DAX	↓ -152.50	13,015.04
	CAC 40	↓ -13.39	5,352.76
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 106.67	22,523.15
	Hang Seng	↓ -295.55	29,707.94
	Shanghai	↓ -77.48	3,352.99

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 23/11/2017

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 22/11: Chỉ số Dow Jones giảm 0.27%, xuống 23,526.18 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones lùi 64.65 điểm (tương đương 0.27%) xuống 23,526.18 điểm, chỉ số S&P 500 hạ 1.95 điểm (tương đương 0.08%) xuống 2,597.08 điểm, trong khi chỉ số Nasdaq Composite nhích 4.88 điểm (tương đương 0.07%) lên 6,867.36 điểm.

Ngày 22/11: Dầu Brent tăng 0.6%, lên 62.97 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 1 trên sàn Nymex cộng 92 xu (tương đương 1.6%) lên 57.75 USD/thùng. Hợp đồng này dao động tại mức 57.69 USD/thùng trước khi dữ liệu về nguồn cung công bố. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 1 trên sàn Luân Đôn tiến 40 xu (tương đương 0.6%) lên 62.97 USD/thùng.

Ngày 23/11/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+1,04/+0,11%**

Giá trị (điểm) ↑ **933.70**

Khối lượng (cp) **223,222,616**

Giá trị (tỷ đồng) **5,482.34**

Số cp tăng giá ↑ **145**

Số cp giảm giá ↓ **129**

Số cp đứng giá → **72**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VRC	17.9	19.2	19.2	17.7	251,400	↑ 7.0%
CEE	24.5	26.2	26.2	24.5	1,033,490	↑ 6.9%
AMD	7.7	8	8	7.6	1,331,980	↑ 6.9%
PNC	25.6	25.6	25.6	25.5	5,650	↑ 6.9%
NBB	18	18.6	18.6	17.1	655,470	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,89/+0,82%**

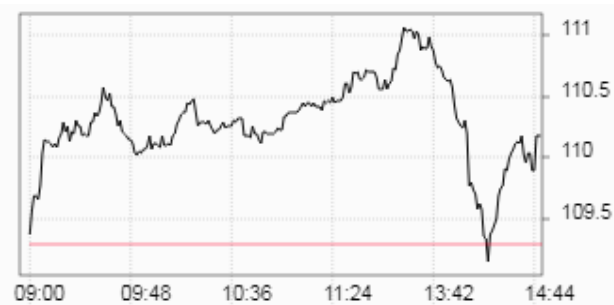
Giá trị (điểm) ↑ **110.18**

Khối lượng (cp) **81,934,733**

Giá trị (tỷ đồng) **1,085.30**

Số cp tăng giá ↑ **88**

Số cp giảm giá ↓ **92**

Số cp đứng giá → **194**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VHL	51.9	55	55	51.9	9,000	↑ 10.0%
MLS	11	11	11	11	100	↑ 10.0%
TKU	10.5	11	11	10.5	5,000	↑ 10.0%
BTW	19.1	23.3	23.3	19.1	200	↑ 9.9%
PVC	10.2	11.1	11.1	10.2	1,982,509	↑ 9.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	10,292,020	1,516,191
BÁN	13,787,430	1,157,134
MUA - BÁN	-3,495,410	359,057

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 23/11, khối ngoại bán ròng tổng cộng hơn 49,51 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng gần 57 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng gần 7,49 tỷ đồng.

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp:...)

Ngày 23/11/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 22/11/2017): 2,474,599.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 22/11/2017): 932.66 điểm

Cập nhật ngày 23/11/2017

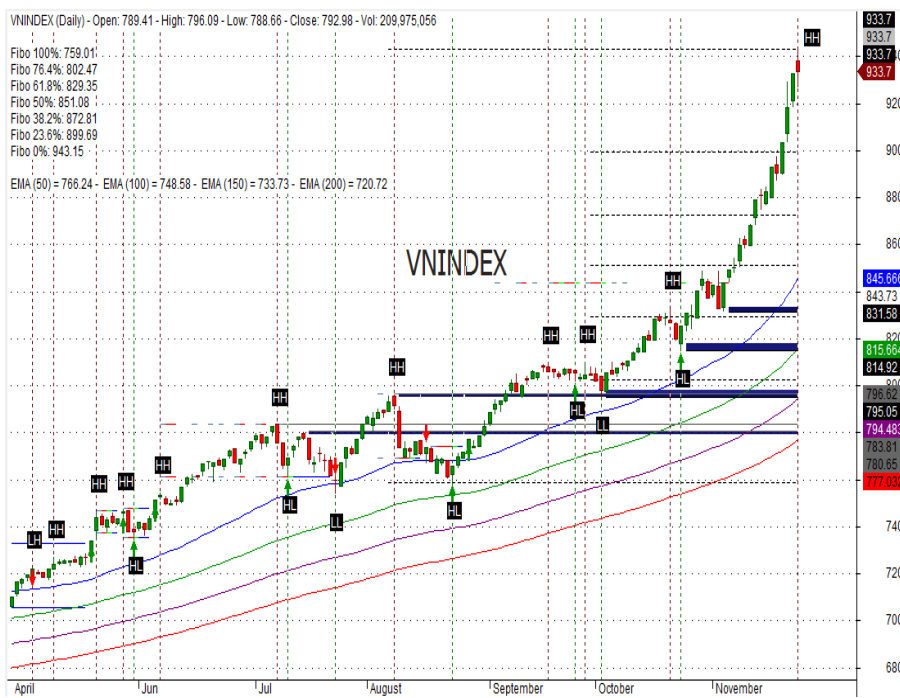
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.8%	1,451,453,429	184.9	184.9	0.0	0.0%	664,960	0.00
VIC	8.1%	2,637,707,954	76	76.5	0.5	0.7%	1,302,120	0.50
SAB	8.0%	641,281,186	308.4	309	0.6	0.2%	34,940	0.15
VCB	7.0%	3,597,768,575	48	47.9	-0.1	-0.2%	2,666,680	-0.14
GAS	6.4%	1,913,950,000	82.7	80.6	-2.1	-2.5%	669,620	-1.52
VRE	4.0%	1,901,078,733	51.6	52	0.4	0.8%	2,316,540	0.29
BID	3.6%	3,418,715,334	25.7	25.3	-0.4	-1.6%	2,648,530	-0.52
ROS	3.5%	472,999,999	184.1	185.3	1.2	0.7%	773,470	0.21
CTG	3.4%	3,723,404,556	22.65	23.7	1.1	4.6%	4,993,910	1.47
PLX	3.2%	1,293,878,081	61.9	60.5	-1.4	-2.3%	569,880	-0.68
MSN	3.0%	1,157,373,974	64	64	0.0	0.0%	896,830	0.00
HPG	2.3%	1,517,079,000	38.3	38.2	-0.1	-0.3%	5,048,680	-0.06
VJC	2.3%	451,343,284	126	129.9	3.9	3.1%	1,536,830	0.66
VPB	2.1%	1,332,689,035	39.6	40	0.4	1.0%	1,865,520	0.20
MBB	1.8%	1,815,505,363	24.2	24.7	0.5	2.1%	11,421,730	0.34
MWG	1.7%	307,765,789	137.5	136.8	-0.7	-0.5%	680,450	-0.08
BVH	1.6%	680,471,434	57.4	57.2	-0.2	-0.4%	911,190	-0.05
NVL	1.5%	622,828,788	60.5	60.1	-0.4	-0.7%	1,793,740	-0.09
FPT	1.2%	530,961,105	58	57.6	-0.4	-0.7%	3,536,130	-0.08
BHN	1.2%	231,800,000	132.6	135.1	2.5	1.9%	36,460	0.22

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 23/11/2017

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash

70% stocks

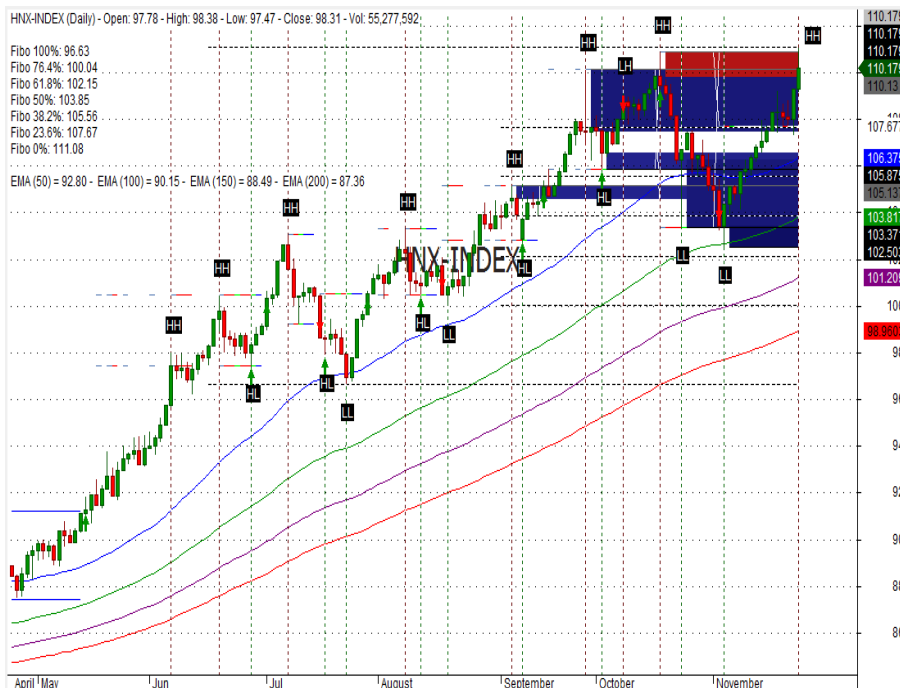
Vùng mua:

925 - 930

Vùng chốt lời ngắn hạn:

935 - 940

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua:

109.0 - 110.0

Vùng chốt lời ngắn hạn:

111.0 - 112.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 935 - 940 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 925 - 930 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 925. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 915 - 920 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 935 - 940 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 945 - 950 điểm.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 111.0 - 112.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 109.0 - 110.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 109.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 107.0 - 108.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 111.0 - 112.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 113.0 - 114.0 điểm.

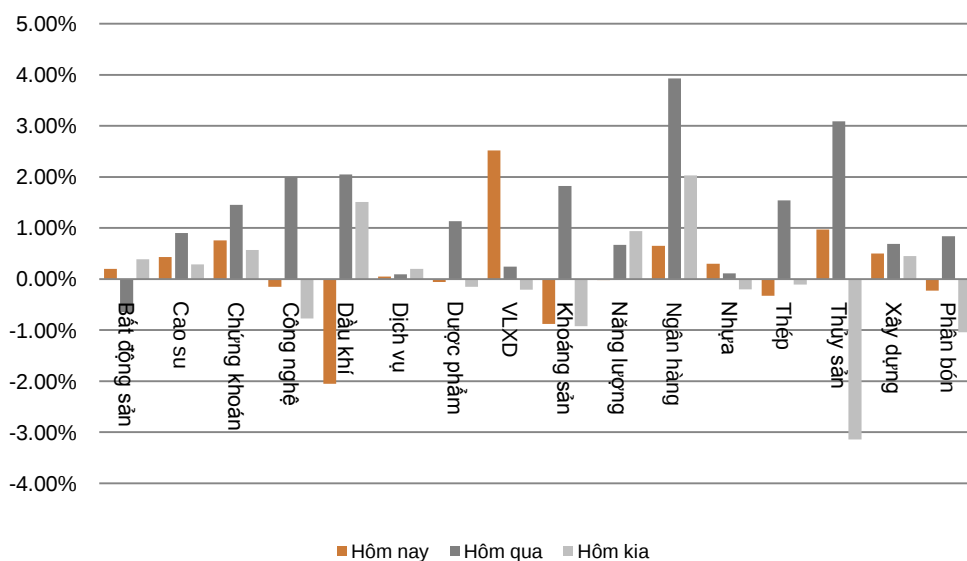
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Ngày 23/11/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.20%
Cao su	↑ 0.43%
Chứng khoán	↑ 0.76%
Công nghệ	↓ -0.15%
Dầu khí	↓ -2.05%
Dịch vụ	↑ 0.05%
Dược phẩm	↓ -0.06%
VLXD	↑ 2.52%
Khoáng sản	↓ -0.88%
Năng lượng	↓ -0.02%
Ngân hàng	↑ 0.65%
Nhựa	↑ 0.30%
Thép	↓ -0.33%
Thủy sản	↑ 0.97%
Xây dựng	↑ 0.50%
Phân bón	↓ -0.23%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Cao su	HNG	9	9.07	↑ 0.1	↑ 0.8%	916,840
	PHR	39.6	40.5	↑ 0.9	↑ 2.3%	458,290
	DRC	23.3	23.2	↓ -0.1	↓ -0.4%	587,920
Chứng khoán	SSI	25.45	25.5	↑ 0.1	↑ 0.2%	4,370,900
	VCI	72	71.5	↓ -0.5	↓ -0.7%	26,590
	HCM	47.8	48.8	↑ 1.0	↑ 2.1%	698,640
VLXD	VCS	224.8	227	↑ 2.2	↑ 1.0%	49,700
	VGC	22.9	25.1	↑ 2.2	↑ 9.6%	2,595,300
	HT1	14.1	14.45	↑ 0.4	↑ 2.5%	679,090
Ngân hàng	VCB	48	47.9	↓ -0.1	↓ -0.2%	2,666,680
	BID	25.7	25.3	↓ -0.4	↓ -1.6%	2,648,530
	CTG	22.65	23.7	↑ 1.1	↑ 4.6%	4,993,910
Thủy sản	VHC	49	49.5	↑ 0.5	↑ 1.0%	221,030
	SEA	15.4	15.3	↓ -0.1	↓ -0.7%	46,200
	HVG	6.85	7.3	↑ 0.5	↑ 6.6%	3,622,500

Cập nhật ngày 23/11/2017

Ngày 23/11/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 5.18%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS đã đi quá nửa năm 2017 với nhiều chuyển biến tích cực.
Cao su	↑ 1.02%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sảm lốp sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 3.23%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 3.25%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↑ 3.01%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↑ 0.43%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↑ 0.94%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↑ 1.39%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -0.09%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↑ 0.68%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 6.71%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↑ 1.13%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↓ -1.33%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↑ 2.49%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↑ 0.90%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -0.54%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 23/11/2017

Ngày 23/11/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	57.6919 ↓	-0.34% ↑	4.64% ↑	9.97% ↑	20.28%	23/11/2017
Brent	62.9329 ↓	-0.55% ↑	2.56% ↑	7.89% ↑	28.43%	23/11/2017
Natural gas	2.9583 ↓	-0.51% ↓	-3.11% ↓	-0.54% ↓	-2.25%	23/11/2017
Gasoline	1.7663 ↓	-0.25% ↑	3.06% ↑	2.95% ↑	24.23%	23/11/2017
Heating oil	1.9326 ↓	-0.17% ↑	1.25% ↑	8.10% ↑	27.40%	23/11/2017
Ethanol	1.3773 ↓	-1.57% ↓	-0.91% ↓	-3.01% ↓	-19.93%	23/11/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1289.64 ↓	-0.21% ↑	0.94% ↑	1.10% ↑	9.06%	23/11/2017
Silver	17.1236 ↓	-0.36% ↑	0.30% ↑	1.13% ↑	5.42%	23/11/2017
Platinum	929.9 ↓	-0.90% ↓	-0.12% ↑	1.08% ↑	1.80%	23/11/2017
Palladium	1001.8 ↓	-0.14% ↑	1.57% ↑	4.18% ↑	37.55%	23/11/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,683.00 →	0.00% ↑	0.12% ↑	7.33% ↑	27.89%	23/11/2017
Tea	3.48 →	0.00% ↓	-6.45% ↑	6.10% ↑	5.78%	23/11/2017
Soybeans	998.6641 ↑	0.14% ↑	2.74% ↑	2.37% ↓	-3.04%	23/11/2017
Wheat	422.8937 ↓	-0.12% ↑	0.33% ↓	-3.45% ↑	3.84%	23/11/2017
Cotton	70.74 ↓	-0.23% ↑	2.80% ↑	1.46% ↓	-3.20%	23/11/2017
Rice	12.4113 ↑	0.60% ↑	2.98% ↑	1.07% ↑	29.83%	23/11/2017
Cheese	1.759 →	0.00% ↓	-0.17% ↑	2.27% ↑	0.06%	23/11/2017
Palm Oil	2530 ↓	-2.13% ↓	-6.50% ↓	-8.07% ↓	-15.95%	23/11/2017
Milk	16.8 ↓	-0.12% ↓	-0.24% ↑	1.14% ↑	0.36%	23/11/2017
Cocoa	2105 ↑	0.14% ↓	-0.66% ↓	-0.24% ↓	-13.08%	23/11/2017
Rubber	175.4 ↑	0.52% ↓	-2.72% ↓	-8.07% ↓	-26.55%	23/11/2017
Orange Juice	166.75 →	0.00% ↑	2.30% ↑	9.17% ↓	-21.44%	23/11/2017
Coffee	124.5 ↑	0.52% ↓	-1.74% ↑	0.16% ↓	-19.46%	23/11/2017
Lumber	427 ↓	-0.12% ↓	-14.60% ↓	-1.97% ↑	31.63%	23/11/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	119.2 ↑	0.13% ↓	-0.96% ↑	6.75% ↑	8.55%	23/11/2017
Bitumen	2526 ↓	-0.94% ↑	2.77% ↑	4.64% ↑	26.93%	23/11/2017
Steel	4092 ↑	1.82% ↑	1.82% ↑	7.09% ↑	33.16%	23/11/2017
Cobalt	61250 →	0.00% ↑	0.82% ↑	2.08% ↑	105.88%	23/11/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 23/11/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
* PGC	Mua	Mở	13.5	15.0	24.1	↑ 78.5%	↑ 10.7%	04/05/2017	
* NTL	Mua	Mở	9.6	10.0	12.0	↑ 25.0%	↑ 4.2%	14/11/2017	
* DVN	Mua	Mở	16.1	17.0	28.0	↑ 73.9%	↑ 5.6%	14/11/2017	
Trung bình:							↑ 6.8%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
* VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							↑ 31.0%		

(Cập nhật ngày 31/07/2017)

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC

Chúng tôi cho rằng thị trường điều chỉnh là cơ hội để các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục và mua lại những cổ phiếu cơ bản tốt. Chúng tôi đánh giá thị trường có những rủi ro nhất định trong ngắn hạn, nhưng sẽ sớm hồi phục và tiếp tục tăng trưởng ngay trong quý III và quý IV năm nay, vì lực đẩy của nền kinh tế đang còn rất mạnh. Chính phủ mới đang thể hiện quyết tâm cải cách, thu hút nhiều sự quan tâm của các NĐT trên toàn cầu. Một số cổ phiếu nhà đầu tư lên theo dõi: PGC (triển vọng tốt); VGT (triển vọng tốt); CSV (nhà máy đã khấu hao hết, tiết kiệm được gần 80 tỷ mỗi năm); VGS (giá thép phục hồi); IJC (triển vọng tốt); NTL (dự kiến lợi nhuận đột biến từ bán dự án); PVD (giá dầu phục hồi); SHB (lợi nhuận tăng trưởng mạnh); SCR (triển vọng tốt); DCM, DPM (ngành phân bón dự kiến hưởng lợi từ hoàn thuế GTGT); VJC (dự kiến tăng giá vé máy bay); PNJ (tăng trưởng nhanh nhờ việc mở rộng mạng lưới bán lẻ).

Ngày 23/11/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 23/11/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-nganh>

Ngày 23/11/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 23/11/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	23/11/2017	GDT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 259,309 CP	58.9	-0.1 (-0.17%)
23/11/2017	24/11/2017	n/a	CT3	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	8.9	0.1 (1.14%)
n/a	n/a	23/11/2017	KDH	HOSE	Giao dịch bổ sung - 92,365,247 CP	29.5	-0.15 (-0.51%)
23/11/2017	24/11/2017	#REF!	NT2	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	n/a	n/a
23/11/2017	24/11/2017	10/12/2017	NED	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	9.8	0 (0%)
23/11/2017	24/11/2017	19/12/2017	PYU	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	11.5	0 (0%)
23/11/2017	24/11/2017	08/12/2017	BFC	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	0 (0%)	0 (0%)
24/11/2017	27/11/2017	n/a	CMW	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	10.6	0 (0%)
24/11/2017	27/11/2017	10/12/2017	HTP	HNX	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	8.5	0 (0%)
24/11/2017	27/11/2017	08/12/2017	NHC	HNX	Trả cổ tức đợt 3/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	n/a	n/a
24/11/2017	27/11/2017	08/12/2017	NHC	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	n/a	n/a
24/11/2017	27/11/2017	14/12/2017	DRC	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	23.2	0.5 (2.2%)
24/11/2017	27/11/2017	n/a	UPH	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	n/a	n/a
n/a	n/a	24/11/2017	VRC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 10,018,712 CP	17.9	-0.5 (-2.72%)
n/a	n/a	24/11/2017	FRM	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 11,700,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	24/11/2017	TCJ	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 10,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	24/11/2017	IDC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 55,305,500 CP	13.8	0 (0%)
27/11/2017	28/11/2017	n/a	CET	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	4.7	0 (0%)
27/11/2017	28/11/2017	16/01/2018	HSG	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên niên độ 2017 - 2018	23.6	0.55 (2.39%)
27/11/2017	28/11/2017	17/01/2018	TIX	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	39.25	2.55 (6.95%)
27/11/2017	28/11/2017	27/12/2017	TIX	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	39.25	2.55 (6.95%)
n/a	n/a	27/11/2017	THG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 654 CP	42.4	-1.5 (-3.42%)

Cập nhật ngày 23/11/2017

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.